

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2024/HNGĐ-ST**

Ngày : 25-7- 2024

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tài**

2. Bà **Lê Thị Sáu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuý**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L: Không tham gia phiên tòa
Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 13, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị May A**, sinh năm 1994

NKTT: Xóm 8 , thôn Khánh Thủy, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Thôn 13, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

(Anh **Đỗ Văn T** và chị **Phạm Thị May A** có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh **Đỗ Văn T** trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh **Đỗ Văn T** và chị **Phạm Thị May A** có quen biết tìm hiểu yêu đương một thời gian sau đó cả hai quyết định sống chung và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 23/3/2016. Hôn nhân là tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã. Vợ chồng

đã sống ly thân được khoảng bốn năm, không ai quan tâm ai, anh Đỗ Văn T không còn yêu thương chị Phạm Thị May A. Do vậy anh Đỗ Văn T xin được ly hôn với chị Phạm Thị May A.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A có 02 người con chung tên là Đỗ Phạm Uyên Nhi, sinh ngày 26/8/2016 và Đỗ Phạm Bảo An, sinh ngày 26/5/2020. Ly hôn anh Đỗ Văn T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đỗ Phạm Uyên Nhi, sinh ngày 26/8/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Văn T đồng ý giao con chung Đỗ Phạm Bảo An, sinh ngày 26/5/2020 cho chị Phạm Thị May A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Đỗ Văn T không yêu cầu chị Phạm Thị May A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị May A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị May A và anh Đỗ Văn T quen biết tìm hiểu được một khoảng thời gian sau đó mới quyết định sống chung và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 23/3/2016. Hôn nhân là tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, cãi vã. Hai vợ chồng đã từng hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng hiện nay đã sống ly thân. Nay anh Đỗ Văn T yêu cầu giải quyết ly hôn chị Phạm Thị May A đồng ý được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Phạm Thị May A và anh Đỗ Văn T có 02 con chung là Đỗ Phạm Uyên Nhi, sinh ngày 26/8/2016 và Đỗ Phạm Bảo An, sinh ngày 26/5/2020. Ly hôn chị Phạm Thị May A yêu cầu được chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Đỗ Phạm Bảo An, sinh ngày 26/5/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Phạm Thị May A đồng ý giao con chung Phạm Uyên Nhi, sinh ngày 26/8/2016 cho anh Đỗ Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị May A không yêu cầu anh Đỗ Văn T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị May A trình bày chị và anh Đỗ Văn T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phạm Thị May A trình bày chị và anh Đỗ Văn T không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 26/6/2024 nhưng không được do anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A có đơn đề nghị vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, đồng thời anh Đỗ Văn T có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải mà giải quyết vụ án theo pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Đỗ Văn T và bị đơn chị Phạm Thị May A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

II. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Anh Đỗ Văn T yêu cầu giải quyết về ly hôn, con chung với chị Phạm Thị May A, có địa chỉ tại Thôn 13, xã Lộc Ngải, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo L.

III. Về nội dung vụ án:

{1} *Về quan hệ hôn nhân:* Cả anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A đều trình bày hai người chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Ngải, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 23/3/2016. Việc chung sống là tự nguyện có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Quá trình sống ly thân không ai quan tâm gì đến nhau, không liên lạc. Nay tình cảm vợ chồng không còn do vậy anh Đỗ Văn T xin được ly hôn với chị Phạm Thị May A và chị Phạm Thị May A cũng đồng ý được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Phạm Thị May A và anh Đỗ Văn T có đơn xin vắng mặt nên hòa giải không thành. Tại phiên tòa anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai người đã không liên lạc với nhau, không hàn gắn tình cảm được nên cần căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} *Về con chung:* Xét lời khai của anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A, căn cứ vào giấy khai sinh anh Đỗ Văn T nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A có 02 người con chung tên là Đỗ Phạm Uyên Nhi, sinh ngày 26/8/2016 và Đỗ Phạm Bảo An, sinh ngày 26/5/2020. Quá trình vợ chồng sống ly thân anh Đỗ Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Phạm Uyên Nhi, còn chị Phạm Thị May A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Phạm Bảo An. Quá trình chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì cả hai cháu Đỗ Phạm Uyên Nhi và Đỗ Phạm Bảo An đều phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, bên cạnh đó cháu Đỗ Phạm Uyên Nhi còn có đơn nguyện vọng được ở với bố, anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A có việc làm, có thu nhập ổn định và có đủ điều kiện nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con và giao con của anh Đỗ Văn T chị Phạm Thị May A là có cơ sở và đúng pháp luật, vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào các

điều 70, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tiếp tục giao con chung là Đỗ Phạm Uyển Nhi, sinh ngày 26/8/2016 cho anh Đỗ Văn T và tiếp tục giao con chung Đỗ Phạm Bảo An, sinh ngày 26/5/2020 cho chị Phạm Thị May A nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

{3} *Về tài sản chung*: Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A trình bày quá trình chung sống hai người không có tài sản chung và không có yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{4} *Về nợ chung*: Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung nên không có yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc anh Đỗ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 235, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn T đối với chị Phạm Thị May A về việc “*Xin ly hôn*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Phạm Uyển Nhi, sinh ngày 26/8/2016 cho anh Đỗ Văn T và giao con chung Đỗ Phạm Bảo An, sinh ngày 26/5/2020 cho chị Phạm Thị May A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị May A không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

“*Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình*”.

3. Về án phí: Buộc anh Đỗ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Đỗ Văn T đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0006983 ngày 15/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi

1

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà Vi

